|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BẮC NINH** | **CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP****KÌ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023****Môn: Ngữ văn** |

**TÊN CHUYÊN ĐỀ: CÁCH LÀM DÀN BÀI**

**Người biên soạn: Nhóm giáo viên dạy 12**

**Đơn vị công tác: Trường THPT Quế Võ số 3**

1. **LÍ THUYẾT**
2. **Tầm quan trọng của việc lập dàn ý**
* Một trong số những phương pháp để có một bài văn hoàn chỉnh và đầy đủ các ý thì chúng ta phải thiết lập một dàn ý. Lập dàn ý chính là việc lựa chọn và sắp xếp những nội dung chủ yếu, các ý lớn ý nhỏ dự định sẽ triển khai trong bài viết. Dàn ý chính là cái khung cho bài văn của bạn.
* Trước khi đặt bút lên trang giấy, lập dàn ý là bước không thể bỏ qua. Có như thế chúng ta sẽ không bỏ sót những ý quan trọng. Khi viết, ta sẽ dựa vào dàn ý để tránh tình trạng trùng lặp ý, thiếu ý, lạc đề,…
* Nhờ việc lập dàn ý, chúng ta sẽ sắp xếp các ý một cách hợp lí, khoa học, đúng trình tự, phân chia thời gian phù hợp. Và khi viết bài sẽ nhanh hơn, bài đủ ý mà ngắn gọn.
* Nếu không lập dàn ý mà chỉ viết theo cảm xúc thì có thể bài văn của bạn sẽ mắc phải những sai sót sau:

+ Ngắn, thiếu ý hoặc bỏ sót ý, phải viết chèn ý, chen ý, thêm ý. Điều này sẽ ảnh hưởng đến tính mạch lạc, rõ ràng của bài làm, lại khiến cho bài làm trình bày thiếu khoa học, sạch sẽ.

+ Bố cục không tương thích, ý rời rạc xa trọng tâm của đề.

+ Phân chia không hợp lý giữa các luận điểm và luận cứ.

+ Trình tự sắp xếp giữa các đoạn không liên kết với nhau

1. **Cách lập dàn ý cho dạng bài nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ**
* **Yêu cẫu chung trước khi lập dàn ý**
* Đọc kĩ đề bài, hình dung các kiến thức cơ bản về tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác, nội dung khái quát, giá trị nổi bật của bài thơ đoạn thơ.
* Xác định vấn đề cần nghị luận, các thao tác lập luận sử dụng và phạm vi dẫn chứng đưa vào trong bài làm.
* Lập dàn ý sơ lược dựa trên một số câu hỏi thông thường như: bài thơ, đoạn thơ hay ở đâu? Hình thức nghệ thuật thể hiện là gì? Các thủ pháp chủ yếu được sử dụng? Những từ ngữ nào cần đi sâu phân tích?
	1. **Cho đối tượng học sinh từ 8 điểm trở lên**
1. Mở bài:

Mở bài gián tiếp bằng một nhận định về phong cách tác giả, về đặc trưng thể loại hoặc về vị trí vai trò của tác giả… sau đó dẫn vào vấn đề cần nghị luận.

1. Thân bài
* Luận điểm 1:

+ Giới thiệu tác giả, tác phẩm

+ Nêu hoàn cảnh ra đời: Năm nào, sáng tác ở đâu

+ Kết cấu nghệ thuật của bài thơ

+ Vị trí đoạn thơ, nội dung khái quát của bài thơ.

Hoặc giải thích thuật ngữ (nếu có).

* Luận điểm 2: Làm rõ vấn đề nghị luận

+ Phân tích bài thơ, đoạn thơ theo yêu cầu của đề (có thể theo trình tự câu thơ hoặc theo trình tự ý) để làm rõ nội dung và nghệ thuật thơ.

+ Hoặc phân tích bài thơ, đoạn thơ để làm rõ một định hướng nào đó.

* Nguyên tắc:

Bám sát hệ thống hình ảnh trong đoạn thơ.

Chú ý những từ ngữ độc đáo, lạ, giàu giá trị biểu đạt.

Bám sát các biện pháp tu từ, giọng điệu, nhịp thơ, thể thơ.

* Luận điểm 3: Đánh giá chung (bình luận)

Đánh giá khái quát về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ.

1. Kết bài: Khái quát, khẳng định vấn đề nghị luận, khẳng định sức sống của tác giả tác phẩm.
	1. **Cho đối tượng học sinh từ 5 - 7 điểm**
2. Mở bài:

Mở bài giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận (một phương diện nội dung, nghệ thuật…)

1. Thân bài
* Luận điểm 1:

+ Kết cấu nghệ thuật của bài thơ

+ Vị trí đoạn thơ, nội dung khái quát của bài thơ.

Hoặc giải thích thuật ngữ (nếu có).

* Luận điểm 2: Làm rõ vấn đề nghị luận

+ Phân tích bài thơ, đoạn thơ theo yêu cầu của đề (có thể theo trình tự câu thơ hoặc theo trình tự ý) để làm rõ nội dung và nghệ thuật thơ.

+ Hoặc phân tích bài thơ, đoạn thơ để làm rõ một định hướng nào đó.

* Nguyên tắc:

Bám sát hệ thống hình ảnh trong đoạn thơ.

Chú ý những từ ngữ độc đáo, lạ, giàu giá trị biểu đạt.

Bám sát các biện pháp tu từ, giọng điệu, nhịp thơ, thể thơ.

* Luận điểm 3: Đánh giá chung (bình luận)

Đánh giá khái quát về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ.

1. Kết bài: Khái quát, khẳng định vấn đề nghị luận.
	1. **Cho đối tượng học sinh đạt điểm dưới 5**
2. Mở bài:

Mở bài giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận

1. Thân bài
* Luận điểm 1: Làm rõ vấn đề nghị luận

Phân tích bài thơ, đoạn thơ theo yêu cầu của đề (phân tích theo trình tự câu thơ).

* Nguyên tắc:

Bám sát hệ thống hình ảnh trong đoạn thơ.

Chú ý những từ ngữ độc đáo, lạ, giàu giá trị biểu đạt.

Bám sát các biện pháp tu từ, giọng điệu, nhịp thơ, thể thơ.

1. Kết bài: Khái quát, khẳng định vấn đề nghị luận.
2. **Cách lập dàn bài cho kiểu bài nghị luận về một đoạn trích văn xuôi**
	1. **Cho đối tượng học sinh từ 8 điểm trở lên**
3. Mở bài:
* Dẫn dắt
* Giới thiệu vấn đề nghị luận
* Trích dẫn đoạn văn cần phân tích
1. Thân bài
* Giới thiệu tác giả, khái quát về tác phẩm
* Giới thiệu vị trí đoạn trích

+ Thuộc phần nào trong kết cấu tác phẩm

+ Thuộc vị trí nào trong diễn biến cốt truyện

* Giới thiệu khái quát về giá trị/ý nghĩa của đoạn trích

+ về nội dung: bộc lộ phẩm chất/vẻ đẹp, tiếng nói/cái nhìn...

+ về nghệ thuật: thể hiện tài miêu tả/kể chuyện/khắc họa chân dung...

* Phân tích giá trị nội dung của đoạn trích

+ Phân tích được các khía cạnh nội dung của đoạn trích.

+ Qua nội dung được kể tả, đoạn trích muốn khái quát điều gì về cảnh/về tình/về nhân vật/về quan niệm/về tư tưởng?

+ Từ đó đoạn trích đã góp phần thể hiện khía cạnh nào trong chủ để tư tưởng chung của toàn bộ tác phẩm.

* Phân tích nghệ thuật đoạn trích cần chú ý

+ Điểm nhìn trần thuật:

+ Ngôn ngữ trần thuật có đặc điểm gì

+ chọn lọc chi tiết:

+ Nhịp kể nhanh/chậm

+ Giọng kể:

+ Biện pháp nghệ thuật, tác dụng

+ Đánh giá chung về đoạn trích trong thành công chung của tác phẩm

. Về nội dung tư tưởng: đoạn trích góp phần...

. Về nghệ thuật thể hiện: Đoạn trích bộc lộ tài năng nghệ thuật..

1. Kết bài
* Khẳng định lại vấn đề nghị luận
* Liên hệ mở rộng:

+với đời sống văn học, với các hiện tượng văn học cùng đề tài, chủ đề

+ với độc giả, bản thân người học

* 1. **Cho đối tượng học sinh từ 5 - 7 điểm**
1. Mở bài:
* Giới thiệu tác giả tác phẩm
* Giới thiệu vấn đề nghị luận
* Trích dẫn đoạn văn cần phân tích
1. Thân bài
* Giới thiệu vị trí đoạn trích
* Phân tích giá trị nội dung của đoạn trích: Phân tích được các khía cạnh nội dung của đoạn trích.
* Phân tích nghệ thuật đoạn trích cần chú ý

+ Biện pháp nghệ thuật, tác dụng

+ Đánh giá chung về đoạn trích trong thành công chung của tác phẩm

1. Kết bài
* Khẳng định lại vấn đề nghị luận
	1. **Cho đối tượng học sinh dưới 5 điểm**
1. Mở bài:
* Giới thiệu tác giả tác phẩm
* Giới thiệu vấn đề nghị luận
* Trích dẫn đoạn văn cần phân tích
1. Thân bài
* Phân tích giá trị nội dung của đoạn trích: Phân tích được các khía cạnh nội dung của đoạn trích.
* Phân tích nghệ thuật đoạn trích

Kết bài

* Khẳng định lại vấn đề nghị luận
1. **Bài tập minh họa**

**Bài tập 1: Lập dàn bài cho đề bài sau**

Cảm nhận đoạn thơ sau trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu

*Những đường Việt Bắc của ta*

*Đêm đêm rầm rập như là đất rừng*

*Quân đi điệp điệp trùng trùng*

*Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan*

*Dân công đỏ đuốc từng đoàn*

*Bước chân nát đả, muôn tàn lửa bay.*

*Nghìn đêm thăm thẳm sương dày*

*Đèn pha bật sáng như ngày mai lên.*

*Tin vui chiến thắng trăm miền*

*Hoà Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về*

*Vui từ Đồng Tháp, An Khê*

*Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.*

(Việt Bắc — Tố Hữu - SGK Ngữ văn 12 tập Một)

1. **Dàn ý dành cho đối tượng học sinh đạt từ 8 điểm trở lên**

Mở bài:

* Dẫn dắt bằng một nhận định về Tố Hữu
* Đưa vấn đề nghị luận

Thân bài:

\* Luận điểm 1, Khái quát chung

- Giới thiệu tác giả Tố Hữu, tác phẩm Việt Bắc, đoạn thơ (vị trí, nội dung khái quát bức tranh Việt Bắc ra trận)

- Giới thiệu về hoàn cảnh sáng tác và nội dung khái quát của bài thơ Việt Bắc

- Khái quát nội dung của đoạn thơ trước (tâm trạng chia li tiễn biệt giữa mình và ta, bức tranh thiên nhiên, hình ảnh con người Việt Bắc trong nỗi nhớ của người ra đi).

\* Luận điểm 2. Phân tích đoạn thơ:

- Khái quát: Đoạn thơ dựng lại không khí hào hùng của những ngày kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta

- Khí thế dũng mãnh của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Bắc (8 câu đầu):

+ Hình ảnh những con đường Việt Bắc trong đêm hành quân

+ Hình ảnh đoàn quân ra trận

+ Hình ảnh đoàn dân công hỏa tuyến

+ Hình ảnh đoàn xe ra mặt trận

- Khí thế chiến thắng của mọi miền đất nước (4 câu sau):

+ Niềm vui dâng tràn, lan tỏa trong không gian với tốc độ nhanh chóng tạo nên một bản đồ vui từ Bắc vào Nam.

+ Nghệ thuật liệt kê gắn bó với tên địa danh cụ thể từ Bắc tới Nam, từ miền xuôi đến miền ngược

\* Luận điểm 3. Đánh giá, khái quát lại về giá trị đoạn thơ

Kết bài:

1. **Dàn ý dành cho đối tượng học sinh đạt từ 5 – 7 điểm**

Mở bài: Giới thiệu tác giả Tố Hữu, tác phẩm Việt Bắc, đoạn thơ (vị trí, nội dung khái quát bức tranh Việt Bắc ra trận)

Thân bài:

\* Luận điểm 1, Khái quát chung

- Giới thiệu về hoàn cảnh sáng tác và nội dung khái quát của bài thơ Việt Bắc

- Khái quát nội dung của đoạn thơ trước (tâm trạng chia li tiễn biệt giữa mình và ta, bức tranh thiên nhiên, hình ảnh con người Việt Bắc trong nỗi nhớ của người ra đi).

\* Luận điểm 2. Phân tích đoạn thơ:

- Khái quát: Đoạn thơ dựng lại không khí hào hùng của những ngày kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta

- Khí thế dũng mãnh của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Bắc (8 câu đầu):

+ Hình ảnh những con đường Việt Bắc trong đêm hành quân

+ Hình ảnh đoàn quân ra trận

+ Hình ảnh đoàn dân công hỏa tuyến

+ Hình ảnh đoàn xe ra mặt trận

- Khí thế chiến thắng của mọi miền đất nước (4 câu sau):

+ Niềm vui dâng tràn, lan tỏa trong không gian với tốc độ nhanh chóng tạo nên một bản đồ vui từ Bắc vào Nam.

+ Nghệ thuật liệt kê gắn bó với tên địa danh cụ thể từ Bắc tới Nam, từ miền xuôi đến miền ngược

Kết bài:

1. **Dàn ý dành cho đối tượng học sinh dưới 5 điểm**

Mở bài: Giới thiệu tác giả Tố Hữu, tác phẩm Việt Bắc, đoạn thơ

Thân bài: Phân tích đoạn thơ:

- Khí thế dũng mãnh của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Việt Bắc (8 câu đầu):

+ Hình ảnh những con đường Việt Bắc trong đêm hành quân

+ Hình ảnh đoàn quân ra trận

+ Hình ảnh đoàn dân công hỏa tuyến

+ Hình ảnh đoàn xe ra mặt trận

- Khí thế chiến thắng của mọi miền đất nước (4 câu sau):

+ Niềm vui dâng tràn, lan tỏa trong không gian với tốc độ nhanh chóng tạo nên một bản đồ vui từ Bắc vào Nam.

+ Nghệ thuật liệt kê gắn bó với tên địa danh cụ thể từ Bắc tới Nam, từ miền xuôi đến miền ngược

Kết bài:

**Bài tập 2: Lập dàn bài cho đề bài sau**

Cảm nhận đoạn thơ sau trong bài thơ Tây Tiến để làm nổi bật vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc và hình tượng người lính Tây Tiến:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi*

*Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi*

*Sài Khao* *sương lấp đoàn quân mỏi,*

*Mường Lát hoa về trong đêm hơi.*

*Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm,*

*Heo hút cồn mây, súng ngửi trời.*

*Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống,*

*Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.*

*Anh bạn dãi dầu không bước nữa,*

*Gục lên súng mũ bỏ quên đời!*

*Chiều chiều oai linh thác gầm thét,*

*Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người.*

*Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói,*

*Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.*

*(Tây Tiến,* Quang Dũng*)*

Mở bài: Giới thiệu tác giả Quang Dũng, tác phẩm Tây Tiến, đoạn thơ và vấn đề cần nghị luận vẻ đẹp thiên nhiên Tây Bắc và hình tượng người lính Tây Tiến,

Thân bài:

\* Luận điểm: Khái quát chung.

- Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác và nội dung khái quát của bài thơ.

\* Luận điểm 2: Phân tích để làm nổi bật vẻ đẹp của thiên nhiên và người lính Tây Tiến

- Hai câu thơ mở đầu mang cảm xúc chủ đạo của toàn bộ bài thơ

- Sáu câu thơ tiếp hình ảnh những cuộc hành quân của người lính Tây Tiến giữa thiên nhiên hùng vĩ và thơ mộng.

- Bốn câu tiếp, sự hi sinh bi tráng của người lính trên đường hành quân

- Hai câu cuối: thắm thiết tình cảm quân dân và mang đậm chất hào hoa của người lính.

\* Luận điểm 3: Đánh giá chung.

- Đoạn thơ đã khắc hoạ hình ảnh của thiên nhiên Tây Tiến đầy ấn tượng, vừa hùng vĩ, thơ mộng lại rất gập ghềnh, hiểm trở qua cảm xúc của nỗi nhớ.

- Bút pháp nghệ thuật lãng mạn, sử dụng các từ láy tạo hình, thủ pháp đối... đã khiến đoạn thu đã chỉ lại dấu ấn đẹp để vẻ thơ ca kháng chiến.

**Bài tập 3:**

 Tôi có bay tạt ngang qua Sông Đà mấy lần, và thấy đó cũng là thêm cho mình một góc độ nhìn một cách nhìn về con sông Tây Bắc hung bạo và trữ tình. Từ trên tàu bay mà nhìn xuống Sông Đà, không ai trong tàu bay nghĩ rằng cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình kia lại chính là cái con sông hằng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc và phản ứng giận dỗi vô tội vạ với người lái đò Sông Đà. Cũng không ai nghĩ rằng đó là con sông của câu đồng dao thần thoại Sơn Tinh Thuỷ Tinh “Núi cao sông hãy còn dài - Năm năm báo oán đời đời đánh ghen”. Hình như khi mà ta đã quen đọc bản đồ sông núi, thì mỗi lúc ngồi tàu bay trên chiều cao mà nhìn xuống đất nước Tổ quốc bao la, càng thấy quen thuộc với từng nét sông tãi ra trên đại dương đá lờ lờ bóng mây dưới chân mình. Con Sông Đà tuôn dài tuôn dài như một áng tóc trữ tình, đầu tóc chân tóc ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo tháng hai và cuồn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Tôi đã nhìn say sưa làn mây mùa xuân bay trên Sông Đà, tôi đã xuyên qua đám mây mùa thu mà nhìn xuống dòng nước Sông Đà. Mùa xuân dòng xanh ngọc bích, chứ nước Sông Đà không xanh màu xanh canh hến của Sông Gâm Sông Lô. Mùa thu nước Sông Đà lừ lừ chín đỏ như da mặt một nguời bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội gì mỗi độ thu về. Chưa hề bao giờ tôi thấy dòng Sông Đà là đen như thực dân Pháp đã đè ngửa con sông ta ra đổ mực Tây vào mà gọi bằng một cái tên Tây láo lếu, rồi cứ thế mà phiết vào bản đồ lai chữ.

 (Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân, Ngữ văn 12, Tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2008, tr. 190-191)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn văn trên. Từ đó, nhận xét tình cảm đối với quê hương đất nước của tác giả Nguyễn Tuân được thể hiện trong đoạn văn.

 Dàn bài:

 Mở bài: Giới thiệu về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm “Người lái đò Sông Đà” và đoạn trích.

Thân bài:

 \* Luận điểm 1: Khái quát chung

- Giới thiệu về hoàn cảnh sáng tác và nội dung khái quát của tác phẩm

- Khái quát nội dung của đoạn văn trước

\* Luận điểm 2: Cảm nhận về đoạn trích:

* Cảm nhận nội dung của đoạn trích:

+ Tư thế ngắm cảnh, góc nhìn và cảm xúc của tác giả: từ trên cao, khi bay trên tàu bay, cảm xúc ngỡ ngàng say đắm trước sự thay đổi hoàn toàn của sông Đà.

+ Vẻ đẹp trữ tình, thơ mộng của Sông Đà: vẻ đẹp hình thể duyên dáng, gợi cảm; vẻ đẹp rực rỡ và biến đổi theo mùa của màu nước. Tất cả khiến con sông hiện ra như một giai nhân tuyệt sắc vừa trẻ trung, đầy sức sống, vừa vô cùng gợi cảm, quyến rũ vừa huyền ảo, nên thơ.

-Cảm nhận nghệ thuật của đoạn trích: Nghệ thuật miêu tả độc đáo, hấp dẫn:

+ Sử dụng thủ pháp miêu tả kết hợp với những so sánh liên tưởng độc đáo, thú vị.

+ Câu văn dài, giọng văn mềm mại, ngôn ngữ giàu chất họa, chất nhạc, chất thơ.

+ Kết hợp nhiều phương thức biểu đạt: tự sự, biểu cảm, nghị luận

=> Đánh giá chung về đoạn trích trong thành công chung của tác phẩm về nội dung và nghệ thuật.

\* Luận điểm 3: Nhận xét về tình cảm với quê hương đất nước của tác giả Nguyễn Tuân:

-Yêu say đắm, thiết tha cảnh sắc của thiên nhiên đất nước.

Khám phá, phát hiện ra những vẻ đẹp độc đáo của cảnh sắc quê hương.

 - Trân trọng, ngợi ca và tự hào trước những vẻ đẹp của thiên nhiên và con người đất nước trong thời kì đổi mới

Kết bài: Khẳng định lại vấn đề

 Bài tập 4:

 Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lí, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái nhà Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí Pá Tra. Cô Mị về làm dâu nhà Pá Tra đã mấy năm. Từ năm nào, cô không nhớ, cũng không ai nhớ. Những người nghèo ở Hồng Ngài thì vẫn còn kể lại câu chuyện Mị về làm người nhà quan thống lí. Ngày xưa, bố Mị lấy mẹ Mị không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lí, bố của thống lí Pá Tra bây giờ. Mỗi năm đem nộp lãi cho chủ nợ một nương ngô. Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ. Cho tới năm ấy Mị đã lớn, Mị là con gái đầu lòng. Thống lí Pá Tra đến bảo bố Mị: - Cho tao đứa con gái này về làm dâu thì tao xoá hết nợ cho. Ông lão nghĩ năm nào cũng phải trả một nương ngô cho người ta, thì tiếc ngô, nhưng cũng lại thương con quá. Ông chưa biết nói thế nào thì Mị bảo bố rằng: - Con nay đã biết cuốc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu. Đến Tết năm ấy, Tết thì vui chơi, trai gái đánh pao, đánh quay rồi đêm đêm rủ nhau đi chơi. Những nhà có con gái thì bố mẹ không thể ngủ được vì tiếng chó sủa. Suốt đêm, con trai đến nhà người mình yêu, đứng thổi sáo xung quanh vách. Trai đến đứng nhẵn cả chân vách đầu buồng Mị. Một đêm khuya, Mị nghe tiếng gõ vách. Tiếng gõ vách hò hẹn của người yêu. Mị hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên thì gặp hai ngón tay lách vào khe gỗ, sờ một ngón thấy có đeo nhẫn. Người yêu của Mị thường đeo nhẫn ngón tay ấy. Mị bèn nhấc tấm vách gỗ. Một bàn tay dắt Mị bước ra. Mị vừa bước ra lập tức có mấy người choàng đến, nhét áo vào miệng Mị rồi bịt mắt, cõng Mị đi.

 (Vợ chồng A Phủ- Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr.4-5) Phân tích đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật trần thuật của nhà văn Tô Hoài

Dàn bài:

Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”, đoạn trích

Thân bài:

\* Luận điểm 1: Khái quát chung

 Giới thiệu về hoàn cảnh sáng tác và nội dung khái quát của tác phẩm

\* Luận điểm 2: Cảm nhân đoạn trích:

- Cảm nhận nội dung của đoạn trích:

+ Giới thiệu nhân vật Mị:

 ^Một cô gái lẻ loi âm thầm gần như lẫn vào các vật vô tri: cái quay sợi, tảng đá, tàu ngựa.

^ Thường xuyên xuất hiện trong khung cảnh tấp nập, đông đúc của nhà thống lí Pá Tra nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng, nhưng lúc nào cô gái ấy cũng cúi mặt và mặt buồn rười rượi?

^Hỏi ra mới biết cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí Pá Tra. -> cách giới thiệu độc đáo, hé mở thân phận bị rẻ rúng, một cuộc đời bất hạnh, éo le của nhân vật, gợi sự tò mò, hấp dẫn cho người đọc.

 + Số phận éo le và những phẩm chất tốt đẹp của Mị:

 ^ Không đi sâu vào miêu tả trực tiếp chân dung và tài năng của Mị, thông qua những chi tiết đầy sức gợi, tác giả đã gián tiếp khắc họa hình tượng người thiếu nữ Tây Bắc xinh đẹp, tài hoa.

^ Khi biết mình sắp trở thành con dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra, Mị kiên quyết từ chối, sẵn sàng lao động để trả nợ, không chịu đánh đổi tự do, tình yêu và hạnh phúc.

 + Món nợ truyền kiếp từ đời cha mẹ cùng hủ tục cướp vợ, cường quyền đã đẩy Mị vào kiếp con dâu gạt nợ đầy tủi nhục, bắt đầu cuộc đời bất hạnh, không lối thoát.

- Cảm nhận về nghệ thuật:

Nghệ thuật giới thiệu nhân vật bằng đoạn văn trữ tình ngoại đề, dẫn dắt tự nhiên, tạo ra những đối nghịch gây ấn tượng mạnh mẽ, thủ pháp tạo tình huống “có vấn đề”, biện pháp liệt kê, so sánh, đối lập, các hình ảnh giàu sức gợi, câu văn đậm tính tạo hình, ngôn ngữ giản dị,…

- Đánh giá: Đoạn trích giàu giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo, đồng thời bộc lộ cái nhìn của nhà văn về cuộc sống,

\* Luận điểm 3: Nhận xét về nghệ thuật trần thuật của nhà văn Tô Hoài

- Nghệ thuật trần thuật đặc sắc: Nghệ thuật trần thuật uyển chuyển, linh hoạt mang phong cách truyền thống nhưng đầy sáng tạo, vừa kể theo trình tự thời gian nhưng cũng có lúc đan xen quá khứ và hiện tại tự nhiên, ngôn ngữ đậm chất thơ, mang phong vị miền núi

Kết bài: Khẳng định lại vấn đê

Bài tập 5:

 Trong những dòng sông đẹp ở các nước mà tôi thường nghe nói đến, hình như chỉ sông Hương là thuộc về một thành phố duy nhất. Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một bản trường ca của rừng già, rầm rộ giữa bóng cây đại ngàn, mãnh liệt qua những ghềnh thác, cuộn xoáy như cơn lốc vào những đáy vực bí ẩn, và cũng có lúc nó trở nên dịu dàng và say đắm giữa những dặm dài chói lọi màu đỏ của hoa đỗ quyên rừng. Giữa dòng Trường Sơn, sông Hương đã sống một nửa cuộc đời của mình như một cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại. Rừng già đã hun đúc cho nó một bản lĩnh gan dạ, một tâm hồn tự do và trong sáng. Nhưng chính rừng già nơi đây, với cấu trúc đặc biệt có thể lí giải được về mặt khoa học, đã chế ngự sức mạnh bản năng ở người con gái của mình để khi ra khỏi rừng, sông Hương nhanh chóng mang một sắc đẹp dịu dàng và trí tuệ, trở thành người mẹ phù sa của một vùng văn hóa xứ sở. Nếu chỉ mải mê nhìn ngắm khuôn mặt kinh thành của nó, tôi nghĩ rằng người ta sẽ không hiểu một cách đầy đủ bản chất của sông Hương với cuộc hành trình đầy gian truân mà nó đã vượt qua, không hiểu thấu phần tâm hồn sâu thẳm của nó mà dòng sông hình như không muốn bộc lộ, đã đóng kín lại ở cửa rừng và ném chìa khóa trong những hang đá dưới chân núi Kim Phụng.

 ([Ai đã đặt tên cho dòng sông](https://doctailieu.com/ai-da-dat-ten-cho-dong-song-hoang-phu-ngoc-tuong-c5666) - Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngữ Văn 12, Tập 1, NXB Giáo dục)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó nhận xét cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường.

Dàn bài:

Mở bài

- Giới thiệu tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường, tác phẩm "Ai đã đặt tên cho dòng sông" và đoạn trích.

Thân bài:

\* Luận điểm 1: Khái quát chung

 Giới thiệu về hoàn cảnh sáng tác và nội dung khái quát của tác phẩm

\* Luận điểm 2: Cảm nhận hình tượng sông Hương

- Cảm nhận về nội dung:

Vẻ đẹp của dòng sông Hương ở khúc thượng nguồn được thể hiện trong đoạn trích:

+ Điểm đặc biệt đầu tiên, đó là một dòng sông “chung thủy”, nó chỉ thuộc về một thành phố duy nhất, thành phố Huế.

+ Vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội của dòng sông hiện lên qua hàng loạt hình ảnh so sánh đầy ấn tượng: Dòng sông như cô gái Di-gan phóng khoáng và man dại, như bản trường ca của rừng già.

+ Vẻ đẹp mê đắm, trữ tình của dòng sông được thể hiện qua hình ảnh so sánh, ẩn dụ “người mẹ phù sa của nền văn hóa xứ sở”.

- Cảm nhận về nghệ thuật:

+ Cách miêu tả tinh tế tài hoa qua những hình ảnh nhân hóa, đối lập làm nổi bật vẻ đẹp của dòng sông.

+ Hình ảnh sáng tạo, câu văn dài mà khúc chiết, nhịp nhàng, nhiều biện pháp tu từ hợp lý đã gợi lên những liên tưởng kỳ thú, hấp dẫn.

+ Giọng văn nhẹ nhàng, ngọt ngào, mê đắm, thể hiện sự say mê của nhà văn với vẻ - đẹp của quê hương xứ sở.

- Đánh giá chung về đoạn trích trong thành công chung của tác phẩm về nội dung và nghệ thuật.

\* Luận điểm 3:

- Nhận xét về cách nhìn mang tính phát hiện về dòng sông của nhà văn:

+ Dòng sông mang trong mình vẻ đẹp tâm hồn, tính cách của người con gái Huế, vừa mạnh mẽ sôi nổi, vừa đằm thắm, dịu dàng.

+ Dòng sông không chỉ được miêu tả với góc nhìn địa lí với những đặc trưng địa chất, địa mạo, nhà văn còn quan sát nó dưới góc nhìn văn hóa, lịch sử. Gắn thủy trình của dòng sông với lịch sử hình thành của nền văn hóa xứ sở.

+ Phải là một con người có vốn tri thức sâu rộng về địa lý, lịch sử, văn hóa, đặc biệt là phải có một tình yêu thiết tha, mãnh liệt với dòng sông Hương, với thành phố Huế, nhà văn mới có được góc nhìn mới mẻ, độc đáo đến vậy.

Kết bài: Khẳng định lại vấn đề